



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2010

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÂU VIỆT**

Tên gọi tắt bằng tiếng Việt: **Công ty Chứng Khoán Âu Việt**

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: **AU VIET SECURITIES CORPORATION**

Tên viết tắt: **AVSC**

Địa chỉ trụ sở chính: **Lầu 3, tòa nhà Savimex, 194 Nguyễn Công Trứ,
Phường Nguyễn Thái Bình, Q.1, Tp.HCM.**

Điện thoại: **84-8-3821 6789** - Fax: **84-8-3821 3399**

E-mail: **info@avsc.com.vn**

Website: **www.avsc.com.vn**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 57/UBCK-GPHĐKD do Ủy

Ban Chứng Khoán Nhà nước cấp ngày 05/07/2007.

Ngành nghề kinh doanh: môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán,
bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, lưu ký
chứng khoán và các dịch vụ tư vấn tài chính và dịch vụ tài chính khác
theo Pháp Luật cho phép.

Mã số thuế: 0305055349

Vốn điều lệ : **360.000.000.000 đồng** (*Ba trăm sáu mươi tỷ đồng*)



- 4 Tổng quan**
- 5 Tầm nhìn, sứ mệnh
- 6 Giá trị văn hóa
- 7 Lịch sử hoạt động**
- 7 Hình thành và phát triển
- 8 Định hướng
- 9 Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị**
- 9 Môi trường kinh doanh
- 11 Tình hình thực hiện so với kế hoạch
- 12 Triển vọng và kết hoạch trong tương lai
- 14 Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc**
- 14 Báo cáo tình hình tài chính
- 16 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- 18 Những tiến bộ công ty đã đạt được
- 19 Báo cáo tài chính**
- 24 Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán**
- 24 Kiểm toán độc lập
- 24 Kiểm toán nội bộ
- 26 Các công ty có liên quan**
- 27 Tổ chức và nhân sự**
- 28 Cơ cấu tổ chức
- 30 Tóm tắt lý lịch Ban Giám Đốc
- 33 Quyền lợi của Ban Giám Đốc
- 34 Số lượng nhân viên và chính sách
- 34 Thay đổi trong HĐQT, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát
- 35 Thông tin cổ đông và quản trị công ty**
- 35 Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
- 40 Các dữ liệu về cổ đông/thành viên góp vốn
- 42 Hoạt động cộng đồng**

Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt (Au Viet Securities Corporation - AVSC) được thành lập ngày 05/7/2007 theo giấy phép số 57/UBCK-GPHĐKD do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng (hiện nay là 360 tỷ đồng), Công ty cung cấp đa dạng các dịch vụ tư vấn tài chính và dịch vụ môi giới đầu tư chứng khoán cho các tổ chức và Nhà đầu tư cá nhân chiến lược trong và ngoài nước. AVSC cũng được biết đến như là một trong những nhà môi giới thành công nhất trên thị trường phi tập trung (OTC) cho những giao dịch lớn

Tầm nhìn

Trở thành một trong những ngân hàng đầu tư hàng đầu tại Việt Nam, với dịch vụ nổi bật là thu xếp vốn và tư vấn tài chính cho Doanh Nghiệp.

Sứ mệnh

Cung cấp và không ngừng cải tiến các dịch vụ môi giới chứng khoán và tư vấn tài chính cho NĐT tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.



Giá trị văn hóa

Chúng tôi tự hào là một đội ngũ:



Hình thành và phát triển

Năm 2007:

- Trở thành thành viên thứ 60 của HOSE và thứ 59 của HNX.
- Ký hợp đồng liên kết với Agribank để được hạn mức cho vay dành cho khách hàng của AVSC là 400 tỷ đồng.
- Mở văn phòng đại diện phía Bắc tại Hà Nội

Năm 2008:

- Tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 360 tỷ đồng, chia cổ tức bằng cổ phiếu theo tỷ lệ 10:2
- Chuyển trụ sở chính sang 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. HCM, khu vực được mệnh danh là “phố Wall” của Tp.HCM
- Chuyển văn phòng Hà Nội về 63 Hàm Long, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Mời ông Jeroen Sanders, chuyên gia về tài chính doanh nghiệp và ngân hàng đầu tư, với 35 năm kinh nghiệm làm việc trong ngân hàng ABN Ambro và từng là Tổng Giám Đốc CTCK Francois Dufour Kervern (Pháp) đến tư vấn xây dựng chiến lược.
- Hoàn thiện hơn 80 qui trình nghiệp vụ, nhằm giảm thiểu rủi ro và tiết kiệm thời gian và nhân lực.
- Khai trương dịch vụ SMS

Năm 2009:

- Là 1 trong những CTCK đầu tiên kết nối giao dịch trực tuyến với HOSE;
- Khai trương sản phẩm giao dịch qua internet (Autrade);
- Khai trương website phiên bản 2.0, với tiêu chí thân thiện và là cổng thông tin tài chính cho khách hàng
- Khai trương tổng đài đặt lệnh AuFone, giải quyết tình trạng nghẽn mạch trong giờ giao dịch

Năm 2010:

- Khai trương chi nhánh Hà Nội;
- Thay đổi logo và hệ thống nhận diện thương hiệu;
- Niêm yết cổ phiếu tại Sở GDCK Hà Nội.

Định hướng

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Vi Cổ đông: lợi nhuận tốt nhất cho cổ đông;
- Vi Khách hàng: dịch vụ không ngừng cải tiến, trung thực và minh bạch;
- Vi Nhân viên: môi trường làm việc thân thiện, công bằng và đời sống ngày càng nâng cao.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Trở thành Công ty CK hàng đầu VN trong lĩnh vực ngân hàng đầu tư.
- Dịch vụ khách hàng: cung cấp dịch vụ đa dạng và phù hợp với nhu cầu ngày càng nâng cao của khách hàng; phát triển thể mạnh của công ty và từng bước chuyên sâu vào dịch vụ ngân hàng đầu tư.
- Chất lượng dịch vụ: trung thực, minh bạch, liên tục cải tiến công nghệ và hạ tầng phục vụ KH theo đà phát triển của TTCK.
- Chất lượng nhân viên: liên tục đào tạo nâng cao về nghiệp vụ và đạo đức kinh doanh.

Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị

Môi trường kinh doanh năm 2010

Môi trường kinh doanh năm 2010 đã có tác động rất lớn tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt là đối với ngành chứng khoán và trong bối cảnh khủng hoảng kinh tế toàn cầu.

Môi trường kinh tế vĩ mô

Năm 2010 là năm Việt Nam cũng như nhiều nước khác chịu tác động nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu và việc phục hồi kinh tế dựa rất lớn vào sự điều tiết của Nhà nước. Không những thế, năm 2010 nền kinh tế VN còn gặp khó khăn hơn năm 2009 khi không còn các gói kích cầu và các doanh nghiệp còn đối diện với nhiều biến động, khó khăn khác.

Các biến động nổi bật của kinh tế VN năm 2010 có thể tóm tắt như sau:

- Lạm phát tăng mạnh mặc dù có rất nhiều nỗ lực kiểm chế của tất cả các bộ, ngành;
- Lãi suất biến động và giữ ở mức cao gây khó khăn cho mọi ngành kinh doanh, sản xuất;
- Vàng, USD biến động mạnh, dự trữ ngoại tệ sụt giảm, thâm hụt cán cân thanh toán;
- Áp lực cạnh tranh quốc tế liên tục

tăng cao trong khi hiệu quả nền kinh tế vẫn thấp, điều hành chính sách vĩ mô vẫn còn lúng túng, chưa nhất quán và thông tin chưa minh bạch.

Các biến động trên đã ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp mọi thành phần, nhiều vụ việc lớn như Vinashin phải xử lý kéo dài, đời sống người dân bị tác động.

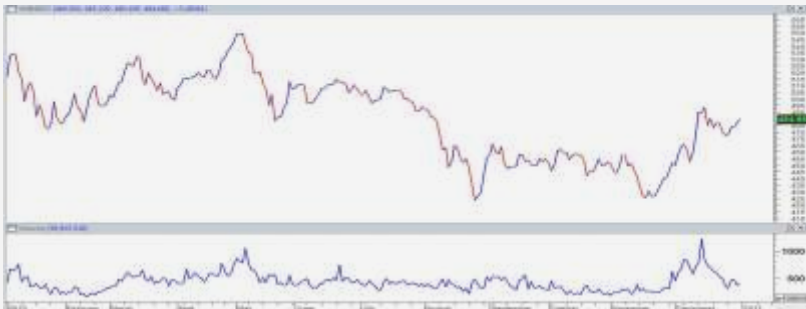
Tuy vậy kết thúc năm 2010 vẫn có những điểm sáng nổi bật như GDP của Việt Nam tăng 6,78%*, vượt mục tiêu đề ra là 6,5% và là một trong vài nước trên thế giới có GDP tăng trưởng cao. Xuất khẩu tăng trưởng cao (26,4%), kiều hối đạt tới 8 tỷ USD*.

(*:nguồn Tổng Cục Thống Kê).

Thị trường chứng khoán

Những khó khăn và biến động kinh tế vĩ mô đã tác động rõ rệt vào TTCKVN. Mặc dù 6 tháng đầu năm tình hình còn chuyển biến tích cực nhưng nói chung năm 2010 là một năm khốc liệt và thách thức cho ngành tài chính-chứng khoán. Thanh khoản suy yếu, 2 chỉ số VN- Index và HNX- Index giảm 2% và 32% xuống còn 484,6 và 114,2 khi đóng cửa 31/12/2010. Trong đó HNX- Index được nhìn nhận chung là phản ánh thị trường chính xác hơn, còn VN-Index do được nâng đỡ bằng một số ít mã có vốn hóa lớn như BVH, MSN... nên có độ suy giảm ít. Nếu không gộp các cổ phiếu này vào thì VN- Index thực tế phải giảm xuống dưới 350 điểm. Trong bối cảnh lãi suất cao, khó vay, nhiều doanh nghiệp đã chọn hình thức huy động vốn qua TTCK thay vì qua ngân hàng. Số doanh nghiệp niêm yết lên sàn trong năm đã tăng vọt: 79 tại sàn HOSE, 102 tại HNX, 82 trên sàn UPCOM.

TTCK vốn đã suy yếu khả năng hấp thụ nay lại phải đối mặt với dư cung, trong đó có tác động từ việc các ngân hàng TMCP phải đạt đủ 3.000 tỷ đồng vốn điều lệ cũng đã đẩy chênh lệch cung cầu CP lên rất cao làm giá CK liên tục rớt. Theo thống kê của BP Phân tích AVSC, riêng để hấp thụ hết số CP ngân hàng phải tăng vốn theo mệnh giá cũng đã cần đến gần 35.000 tỷ. Cũng theo thống kê của BP Phân tích, nếu đến cuối năm 2009 có gần 85% CP có giá dưới 30.000đ thì đến hết năm 2010 có gần 85% CP có giá dưới 20.000đ/CP, tức giá trung bình CP đã suy giảm hơn 30% tương tự như độ sụt giảm chỉ số Index.



Bảng 1: Biểu đồ Vnindex năm 2010

Trong bối cảnh như trên, hiện tượng cạnh tranh khốc liệt của các công ty chứng khoán có thể nhìn thấy và được báo chí mô tả là “cuộc chiến của các công ty chứng khoán”. Dịch vụ cạnh tranh mạnh nhất trong năm là các dịch vụ hỗ trợ tài chính với nhiều ưu đãi dưới. Các hình thức cạnh tranh về đòn bẩy tài chính là các ưu đãi về các hình thức hợp tác đầu tư, ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch ký quỹ, cho khách hàng nợ tiền mua trong nhiều ngày...

Các hình thức cạnh tranh trên đã giúp các nhà đầu tư và một số công ty CK có cơ hội gia tăng giao dịch nhưng để lại nhiều hậu quả lớn khi thị trường biến động nhanh và theo hướng không thuận lợi. Bên cạnh đó, việc kiểm soát rủi ro cũng là một câu hỏi lớn khi trong lĩnh

vực này, các quy định pháp lý chưa theo kịp thực tiễn và để lại khoảng trống pháp lý khi nhiều vấn đề chưa được làm sáng tỏ và chưa đầy đủ. Nhiều công ty chứng khoán đã xác định chấp nhận mất thị phần vì không muốn chấp nhận những rủi ro mà họ có thể không kiểm soát được, bao gồm cả vi phạm pháp luật. Hệ quả rõ ràng nhất là quyết định của CK Kim Long rút khỏi kinh doanh CK để chuyển sang ngành nghề khác gây rất nhiều tranh cãi và hệ lụy phát sinh về pháp lý.

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Mặc dù 6 tháng đầu năm 2010 công ty đã đạt được lợi nhuận khá 18,6 tỷ đồng nhưng với diễn biến thị trường bất lợi, bị ảnh hưởng nặng nề bởi kinh tế vĩ mô và chính sách tiền tệ thắt chặt đã làm kết quả kinh doanh công ty xấu đi trong 6 tháng cuối năm và không đạt các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội cổ đông đã thông qua, trong đó:

- Doanh thu Môi giới – Giao dịch đạt 25,5 tỷ, cao hơn so với 2009 (16,9 tỷ).
- Tuy nhiên doanh thu hoạt động đầu tư sụt giảm từ 86,5 tỷ năm 2009 xuống còn 50,47 tỷ.

- Doanh thu hoạt động kinh doanh cũng suy giảm từ 131,1 tỷ năm 2009 xuống còn 95,9 tỷ năm 2010.
- Kết quả cuối năm công ty chỉ còn đạt lợi nhuận 26,78 triệu so với 72 tỷ của 2009 và vẫn còn lỗ lũy kế.

Những thay đổi chủ yếu trong năm

Theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông, tháng 4/2010 công ty đã chính thức niêm yết lên sàn HNX và hiện là một trong những cổ phiếu được nhà đầu tư rất quan tâm trong lĩnh vực tài chính- chứng khoán.

Theo kế hoạch đã được thông qua, chi nhánh Hà Nội đã được đưa vào phục vụ khách hàng

từ tháng 6/2010 tại Tầng 3, 102 Thái Thịnh, Hà Thành Plaza.

Bổ sung thành viên HĐQT là ông

Hoàng Đức Hòa thay cho ông Mai Việt Cường xin rút vì lý do cá nhân. Bổ sung bà Bùi Minh Thanh Đan vào BKS thay cho ông Nguyễn Văn Thành xin rút vì lý do cá nhân.

Triển vọng và kế hoạch tương lai

Kế hoạch phát triển kinh doanh:

Năm 2010, mọi dự báo về bức tranh kinh tế VN và thị trường chứng khoán trước đó đều bị đảo lộn. Năm 2011 đã khởi đầu với hàng loạt bất ổn, từ thiên tai nặng nề ở Nhật Bản đến bất ổn chính trị, xã hội tại Trung Đông kéo theo lạm phát, biến động giá cả hàng hóa. Việt Nam cũng không thoát khỏi những ảnh hưởng đó và đang triển khai hàng loạt chính sách thắt chặt tín dụng, vàng, tiền tệ, ngoại tệ, chống lạm phát, điều tiết đầu tư công. Trong bối cảnh như vậy, việc đưa ra một dự báo, kế hoạch chính xác trong trung và ngắn hạn là không khả thi. Nhưng có một thực tế không thể chối cãi là về dài hạn, kinh tế, TTCK của VN vẫn đang rất tiềm năng và cơ hội luôn có sẵn cho những người biết suy nghĩ tích cực và luôn chuẩn bị cho mọi khả năng nắm bắt cơ hội đó trong tương lai.

Trên quan điểm tích cực đó và quyết tâm nắm bắt cơ hội trong tương lai, HĐQT công ty đã thảo luận và quyết định mặc dù cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, tiết kiệm tối đa nhưng vẫn tiếp tục đầu tư trọng điểm phát triển công ty qua các trọng tâm sau:

- Triển khai nâng cấp hạ tầng giao dịch để tăng cường khả năng phục vụ khách hàng theo tiêu chí: tự động hóa cao, nhiều tiện ích- tiện lợi mới cho giao dịch mọi lúc mọi nơi, kiểm soát rủi ro tốt. Trong đó có trọng tâm đầu tư nâng cấp core giao dịch, contact center qua tổng đài 1900 1512 và giao dịch trực tuyến.

- Chú trọng phát triển nhân sự theo chiều sâu: không mở rộng nhân sự nhưng tăng cường đầu tư nâng cấp, huấn luyện nhân lực về nghiệp vụ,

kỹ năng phục vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Tiếp tục đẩy mạnh các thể mạnh kinh doanh của công ty đồng thời tái cơ cấu tổ chức, nhân sự, chính sách cho phù hợp với tình hình mới nhằm tăng năng suất, hiệu quả làm việc.

- Một chỉ tiêu quan trọng là phát triển Môi giới- Giao dịch, chỉ tiêu kế hoạch đề ra là doanh thu 35 tỷ tăng 37% so với kết quả 25,4 tỷ đã đạt trong năm 2010.

- Số lượng công ty quản lý cổ đông tiếp tục là 10 đơn vị.

- Cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng kiểm soát rủi ro, hiệu quả không được thấp hơn tỷ lệ 20%.

Kế hoạch lợi nhuận

Xác định năm 2011 tiếp tục là một năm rất khó khăn và bất trắc, HĐQT đề xuất phương án kinh doanh an toàn cao, bảo toàn vốn nên lợi nhuận dự kiến sẽ ở mức 25 tỷ đồng.

Khi thị trường cải thiện, thuận lợi sẽ cho phép điều chỉnh hoạt động bùng ra, nắm thời cơ và tối đa hóa lợi nhuận.

Kế hoạch cổ tức

Do hiện vẫn còn lỗ lũy kế, Công ty chưa có kế hoạch chia cổ tức cho năm 2011.

Báo cáo của Ban Tổng Giám Đốc

Báo cáo tình hình tài chính

Công ty luôn duy trì các hệ số tài chính đảm bảo khả năng thanh toán và tuân thủ các qui định hiện hành.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2009	Năm 2010
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	14,71	5,01
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	85,29	94,99
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn		35,08	24,26
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,92	75,74
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,15	2,25
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,15	2,25
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	17,53	0,0076
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	54,92	0,028
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	27,01	0,010

Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Số liệu ngày 31/12/2010	Yêu cầu theo qui định
1	Vốn khả dụng/ Nợ điều chỉnh	144%	6%
2	Giá trị Tài sản cố định/ Vốn điều lệ	3,46%	< 50%
3	Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	0,32 lần	< 6 lần
4	Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn	3,91 lần	> 1 lần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010: 7.365,5 đồng / cổ phiếu
- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại
- + Cổ phiếu thường: 36.000.000 CP (mệnh giá 10.000 đ/ CP)
- + Cổ phiếu ưu đãi: không có.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Trái phiếu có thể chuyển đổi: không có.
- + Trái phiếu không thể chuyển đổi: không có.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:
- + Cổ phiếu thường: 36.000.000 CP (mệnh giá 10.000 đ/ CP)
- + Cổ phiếu ưu đãi: không có.
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các Cổ đông: đến thời điểm 31/12/2010, Công ty không thực hiện chia cổ tức 2010 do lũy kế đến 31/12/2010 còn bị lỗ .

Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2010 thị trường chứng khoán Việt Nam biến động không tốt . Đây là nguyên nhân chủ yếu làm sụt giảm doanh thu hoạt động kinh doanh chứng khoán của Công ty nói riêng và các công ty chứng khoán nói chung trong năm 2010.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01		95.916.810.894	131.154.679.103
<i>Trong đó:</i>				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	01.1		25.392.224.393	16.964.949.739
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	01.2		50.476.059.722	86.461.966.927
- Doanh thu bảo lãnh phát hành chứng khoán	01.3		-	-
- Doanh thu đại lý phát hành chứng khoán	01.4		-	1.026.182
- Doanh thu hoạt động tư vấn	01.5		65.000.000	453.045.454
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	01.6		380.887.503	223.244.182
- Doanh thu hoạt động uỷ thác đầu giá	01.7		-	-
- Doanh thu cho thuê sử dụng tài sản	01.8		-	-
- Doanh thu khác	01.9		19.602.639.276	27.050.446.619
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	10		95.916.810.894	131.154.679.103
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	11	VL1	77.223.479.110	47.679.503.245
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	20		18.693.331.784	83.475.175.858
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL2	18.796.656.455	11.476.983.592
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(103.324.671)	71.998.192.266
8. Thu nhập khác	31		174.488.501	45.697.000
9. Chi phí khác	32		44.382.338	13.735.283
10. Lợi nhuận khác	40		130.106.163	31.961.717
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.781.492	72.030.153.983
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	V.13	-	-
13. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế	60		<u>26.781.492</u>	<u>72.030.153.983</u>
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VL3	<u>0,744</u>	<u>2.001</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011


Trần Lan Hương
Người lập biểu


Bùi Văn Trường
Kế toán trưởng



Những tiến bộ công ty đạt được

Trong năm việc kiểm soát rủi ro đã được thiết lập và triển khai tốt, không xảy ra bất kỳ vấn đề nghiêm trọng nào gây ảnh hưởng hay gián đoạn đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Cổ phiếu công ty đã được đưa niêm yết lên sàn trong tháng 4, ngay sau quyết định của ĐHCĐ tạo thanh khoản, giao dịch thuận lợi và kích lệ lớn cho cổ đông.

Phân tích, nghiên cứu thị trường của công ty ngày càng được đánh giá cao trên thị trường và được đưa đến

khách hàng qua các kênh đa dạng như FBNC, VTV, VITV, InfoTV, Báo Đầu Tư CK, Thanh Niên, Doanh Nhân Sài Gòn, CafeF, ATP, Stox, Vietstock, Vneconomy, v.v...

Báo cáo tài chính

Đơn vị tính: VND

	TÀI SẢN	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	334.530.352.109	350.374.345.346
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	84.289.310.520	190.875.011.237
1.	Tiền	62.289.310.520	143.875.011.237
2.	Các khoản tương đương tiền	22.000.000.000	47.000.000.000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	107.757.674.461	119.927.605.382
1.	Đầu tư ngắn hạn	118.839.325.245	135.308.203.954
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(11.081.650.784)	(15.380.598.572)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	134.606.145.334	25.969.357.770
1.	Phải thu của khách hàng	27.500.000	58.408.000
2.	Trả trước cho người bán	131.070.000	346.000.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-
4.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	131.559.938.424	25.461.494.731
5.	Các khoản phải thu khác	2.887.636.910	103.455.039
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-	-
IV.	Hàng tồn kho	-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	7.877.221.794	13.602.370.957
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	1.193.718.928	597.282.517
2.	Thuế GTGT được khấu trừ	-	-
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước	-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	6.683.502.866	13.005.088.440

B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	17.656.380.874	60.416.007.387
I.	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng		
2.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc		
3.	Phải thu dài hạn nội bộ		
4.	Phải thu dài hạn khác		
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		
II.	Tài sản cố định	3.625.020.594	4.622.560.539
1.	Tài sản cố định hữu hình	2.065.927.499	2.218.844.935
	<i>Nguyên giá</i>	7.332.283.440	5.758.795.178
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(5.266.355.941)	(3.539.950.243)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính		
	<i>Nguyên giá</i>		
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
3.	Tài sản cố định vô hình	1.559.093.095	2.403.715.604
	<i>Nguyên giá</i>	5.137.415.686	4.401.626.071
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	(3.578.322.591)	(1.997.910.467)
4.	Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang		
III.	Bất động sản đầu tư		
	<i>Nguyên giá</i>		
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>		
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12.030.805.200	54.864.247.700
1.	Đầu tư vào công ty con		
2.	Đầu tư vào công ty liên kết liên doanh		
3.	Đầu tư chứng khoán dài hạn	22.449.862.698	67.856.985.198
	<i>Chứng khoán sẵn sàng để bán</i>	22.449.862.698	67.856.985.198

<i>Chứng khoán nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>			
4.	Đầu tư dài hạn khác		
5.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(10.419.057.498)	(12.992.737.498)
V.	Tài sản dài hạn khác	2.000.555.080	929.199.148
1.	Chi phí trả trước dài hạn	2.610.000	
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		
3.	Tiền nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	1.415.694.580	393.498.829
4.	Tài sản dài hạn khác	582.250.500	535.700.319
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	352.186.732.983	410.790.352.733
NGUỒN VỐN		Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	85.468.801.539	144.099.202.781
I.	Nợ ngắn hạn	85.443.408.739	144.066.559.981
1.	Vay và nợ ngắn hạn		
2.	Phải trả người bán	5.026.413	101.552.000
3.	Người mua trả tiền trước	439.084.100	130.000.000
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.411.060.078	35.438.666
5.	Phải trả người lao động	832.706.563	507.017.708
6.	Chi phí phải trả	571.585.699	583.058.498
7.	Phải trả nội bộ	-	-
8.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	16.549.858.650	51.473.500
9.	Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	64.000.836.236	141.834.967.503
10.	Phải trả hệ cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	14.391.000	183.076.400
11.	Phải trả tổ chức phát hành chứng khoán	1.358.860.000	639.895.000
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	80.706
13.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		
14.	Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	260.000.000	-

15.	Dự phòng phải trả ngắn hạn		
II.	Nợ dài hạn	25.392.800	32.642.800
1.	Phải trả dài hạn người bán	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ		
3.	Phải trả dài hạn khác		
4.	Vay và nợ dài hạn		
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	25.392.800	32.642.800
7.	Dự phòng phải trả dài hạn		
8.	Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		
10.	Dự phòng bồi thường thiệt hại cho nhà đầu tư		
B -	VỐN CHỦ SỞ HỮU	266.717.931.444	266.691.149.952
I.	Vốn chủ sở hữu	266.717.931.444	266.691.149.952
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	360.000.000.000	360.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần		
3.	Vốn khác của chủ sở hữu		
4.	Cổ phiếu quỹ		
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
7.	Quỹ đầu tư phát triển		
8.	Quỹ dự phòng tài chính	3.776.841.496	3.776.841.496
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.388.420.748	3.388.420.748
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(100.447.330.800)	(100.474.112.292)
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	352.186.732.983	410.790.352.733

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2010

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ hoạt động kinh doanh	01		657.059.112.281	692.414.259.089
2. Tiền chi hoạt động kinh doanh	02		(547.153.574.094)	(578.126.621.251)
3. Tiền chi nộp Quỹ hỗ trợ thanh toán	05		(980.642.534)	(215.641.206)
4. Tiền thu giao dịch chứng khoán khách hàng	06		2.910.725.840.967	3.993.284.903.917
5. Tiền chi trả giao dịch chứng khoán khách hàng	07		(3.028.523.819.078)	(3.893.808.212.785)
6. Tiền thu bán chứng khoán phát hành	08		13.169.429.000	37.543.865.133
7. Tiền chi trả tổ chức phát hành chứng khoán	09		(36.144.010.000)	(40.583.354.133)
8. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá và dịch vụ	10		(10.272.426.413)	(5.093.258.211)
9. Tiền chi trả cho người lao động	11		(11.259.031.785)	(6.191.563.567)
10. Tiền chi trả lãi vay	12		-	(115.432.858)
11. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	13		-	-
12. Tiền thu khác	14		831.205.133.950	151.091.753.053
13. Tiền chi khác	15		(871.037.048.100)	(204.930.152.036)
Lưu chuyển thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(113.211.035.809)	145.270.543.145
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(794.705.824)	(828.092.633)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		7.420.040.913	4.069.901.149
Lưu chuyển thuần từ hoạt động đầu tư	30		6.625.335.089	3.241.808.516
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		-	40.700.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		-	(40.700.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	40		-	-
Lưu chuyển thuần trong năm	50		(106.585.700.717)	148.512.351.661
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	190.875.011.237	42.362.659.576
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	84.289.310.520	190.875.011.237

TP. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 01 năm 2011


Trần Lan Hương
Người lập


Bùi Văn Trường
Kế toán trưởng



Giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập

Đơn vị kiểm toán độc lập:

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Ý kiến kiểm toán độc lập:

Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu

chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết

thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán nội bộ

Về mặt kế toán: AVSC tuân thủ các quy định về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật. AVSC đã thực hiện phù hợp với Luật kế toán số 03/2003/QH11 17/06/2003 và các chuẩn mực kế toán của Việt nam, phù hợp với quyết định 15/2006/QĐ-BTC do Bộ Tài Chính ban hành 20/03/2006 về chế độ kế toán; thông tư 95/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành 24/10/2008 về việc hướng dẫn

chế độ kế toán đối với công ty chứng khoán có hiệu lực thi hành ngày 26/11/2008 và thông tư 244/2009/TT-BTC của Bộ Tài Chính ban hành ngày 31/12/2009 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán Doanh nghiệp.



Số: 0074/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ÁU VIỆT

KINH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 17 tháng 01 năm 2011, từ trang 06 đến trang 28 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Hội đồng quản trị Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Hội đồng quản trị cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Âu Việt tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0089/KTV

Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1182/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 3 năm 2011.

Các công ty có liên quan

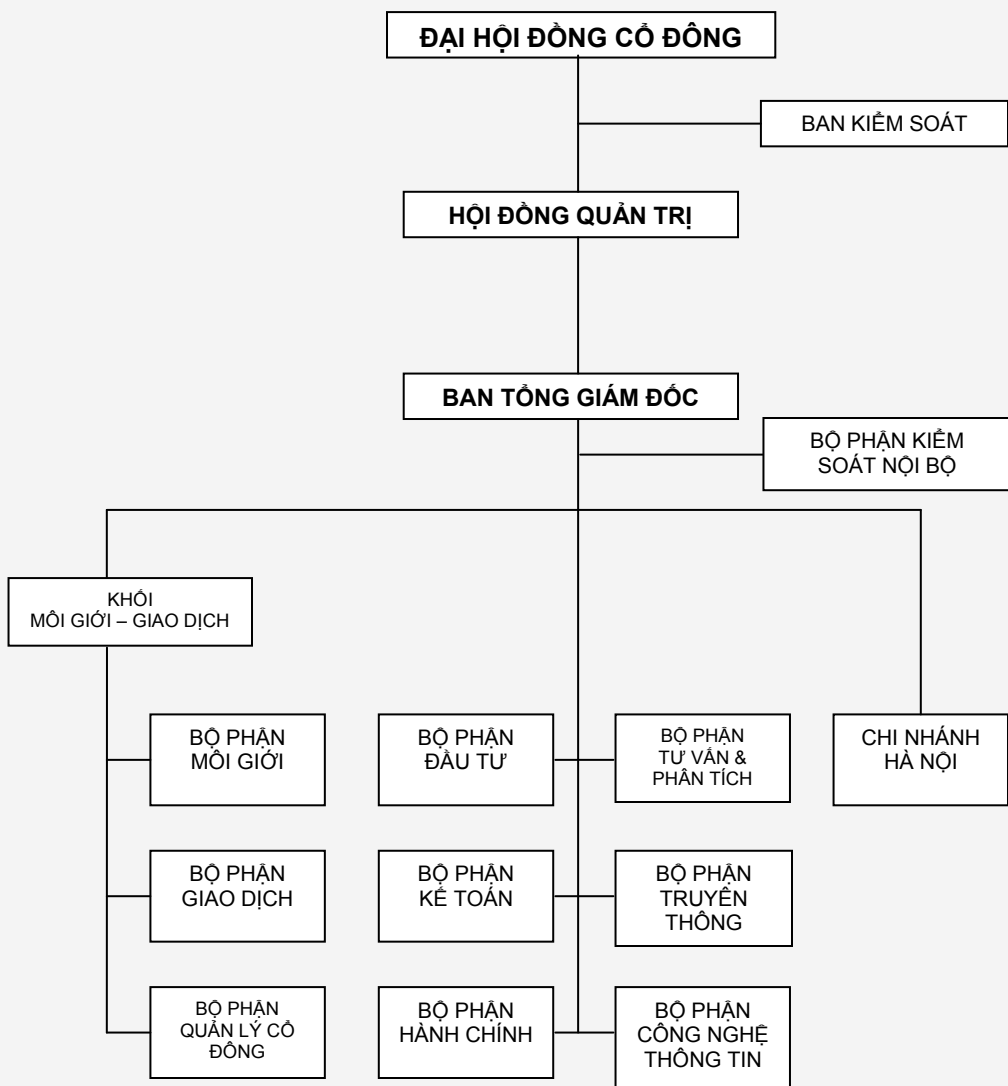
- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: không có
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: không có
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: không có

Tổ chức và nhân sự



Hiện tại Công ty có 82 nhân viên, được chia thành 10 Bộ phận .

Cơ cấu tổ chức



Đại hội đồng cổ đông:

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của AVSC, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ AVSC quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của AVSC và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát của AVSC.

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh AVSC để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của AVSC, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng Giám Đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật và điều lệ AVSC, các quy chế nội bộ của AVSC và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định. Hiện tại HĐQT của AVSC có 05 thành viên, có nhiệm kỳ là 5 năm.

Ban kiểm soát:

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của AVSC. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với

HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám Đốc:

Công ty Cổ Phần Chứng khoán Âu Việt được điều hành bởi Ban Tổng Giám đốc gồm có Tổng Giám đốc và 01 phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của AVSC và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Tổng Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ, chính sách của Nhà nước và điều lệ của Công ty.

Ban Tổng Giám Đốc

Ông Nguyễn Hoàng Long – Tổng Giám Đốc:

Giới tính: Nam
Sinh ngày: 24/08/1964
Nơi sinh: Sài Gòn
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Giấy CMND số : 021043183, cấp ngày: 18/3/2005, tại: CA Tp.HCM
Nơi đăng ký HKTT: 602/51E Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh,
Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại: 602/51E Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh,
Tp.HCM
Điện thoại cơ quan: 08 38216789
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc Sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
02/89 – 02/92	Nhà máy Saigon-Satake, Cty Lương thực Tp.HCM	Kỹ sư phòng Điều khiển
02/92 – 05/95	Toshiba Medial Systems, Delta Trading Ltd.	Trưởng BP phát triển thị trường
05/95 – 05/99	VPĐD Mitsubishi Corpora-tion	Phó Phòng Dự Án Đầu Tư
07/99 – 05/02	Học cao học tại Sydney, Úc	Sinh viên cao học
02/03 - 05/04 05/04 – 10/06	Cty CP Saigon Postel (SPT)	-Trưởng BP Marketing & Phân Phối S-Fone -Giám đốc Kinh doanh dịch vụ thoại IP và Internet
01/07 – 11/07 11/07 – 12/08	Công ty CP Chứng Khoán Âu Việt	-Sáng lập viên, Chủ Tịch HĐQT -Phó Chủ Tịch Thường trực HĐQT- chuyên trách Bảo lãnh phát hành & Tư vấn doanh nghiệp
01/01/2009 – nay	Công ty CP Chứng Khoán Âu Việt	Phó Chủ Tịch Thường trực HĐQT, Quyền Tổng Giám Đốc

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ Tịch Thường trực Hội Đồng Quản Trị, Quyền Tổng Giám Đốc Công ty CP Chứng Khoán Âu Việt

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: không có

Ban Tổng Giám Đốc

Ông Lê Anh Thi – Phó Tổng Giám Đốc

Giới tính: Nam
Sinh ngày: 26/08/1976
Nơi sinh: Từ Sơn ,Bắc Ninh
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
Giấy CMND số : 024396843, cấp ngày 05/05/2005, tại Tp.HCM
Nơi đăng ký HKTT: M1.15 chung cư B5, P.3, Q.4, Tp.HCM
Chỗ ở hiện tại: M1.15 chung cư B5, P.3, Q.4, Tp.HCM
Điện thoại cơ quan: 08 38216789
Trình độ văn hoá: 12/12
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ thương mại chuyên ngành tài chính cao cấp

Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Chức vụ
10/1998-2/2001	Công Ty Kiểm toán và tư vấn ricewaterhouseCoopers	Kiểm toán viên
03/2003-5/2004	Văn phòng đại diện Công ty quản lý quỹ đầu tư Mekong Capital	Chuyên viên đầu tư
8/2004-10/2005	Công ty CP xây dựng kiến trúc AA	Trưởng phòng Cải tiến Quy trình
11/2005-4/2008	Công Ty Kiểm toán và tư vấn ricewaterhouseCoopers	Chủ nhiệm Tư vấn
04/2008-7/2008	Công Ty CP Chứng Khoán Âu Việt	Giám Đốc Tài Chính
08/2008-9/2008	Công Ty CP Chứng Khoán Âu Việt	Giám Đốc Bộ phận Tư Vấn - Phân Tích
10/2008-nay	Công Ty CP Chứng Khoán Âu Việt	Phó Tổng Giám Đốc kiêm Giám Đốc Bộ phận Tư Vấn - Phân Tích

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám Đốc, Giám Đốc Bộ phận Tư Vấn - Phân Tích Công ty CP Chứng Khoán Âu Việt

Hành vi vi phạm pháp luật (nếu có): Không
 Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không
 Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- **Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:** Tiền lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và các quyền lợi khác của Ban Tổng Giám đốc đều được chi trả dựa trên Quy chế trả lương và các khoản chi khác của AVSC.

Chính sách đối với nhân viên

Số lượng cán bộ nhân viên toàn Công ty là: 82 người (bao gồm các nhân viên nghỉ không hưởng lương, thai sản) tính đến 31/12/2010.

Chính sách đối với người lao động tại Công ty được thực hiện đúng theo quy định pháp luật hiện hành, phúc lợi và chế độ đãi ngộ tốt. Năm 2010, Công ty tổ chức cho cán bộ, nhân viên đi nghỉ mát dưỡng sức tại Đà Nẵng, quan tâm chăm sóc động viên cán bộ nhân viên khi đau ốm và trong một số trường hợp đặc biệt.

Thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị:

Miễn nhiệm

- Ông Mai Việt Cường, thành viên HĐQT kể từ ngày 01/03/2010 vì lý do cá nhân xin rút.

Bổ nhiệm

- Ông Hoàng Đức Hòa là thành viên HĐQT kể từ ngày 01/03/2010

Thay đổi nhân sự Ban Kiểm Soát:

Miễn nhiệm

- Ông Hoàng Đức Hòa, thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 01/03/2010 vì lý do chuyển sang HĐQT.
- Ông Nguyễn Văn Thành, thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 01/03/2010 vì lý do cá nhân.

Bổ nhiệm

- Bà Nguyễn Thị Bích Hồng là thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 01/03/2010
- Bà Bùi Minh Thanh Đan là thành viên Ban Kiểm soát kể từ ngày 01/03/2010.

Thay đổi nhân sự Ban Tổng Giám Đốc

Miễn nhiệm

Bà Nguyễn Thị Vân – Phó Tổng Giám Đốc kể từ ngày 03/12/2010 vì lý do cá nhân.

Thông tin cổ đông và quản trị công ty

Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Cơ cấu HĐQT và Ban Kiểm Soát:

- Thành viên và cơ cấu HĐQT:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Đoàn Đức Vịnh	Chủ tịch HĐQT
02	Ông Nguyễn Hoàng Long	Phó Chủ tịch HĐQT
03	Ông Nguyễn Thanh Hải	Phó Chủ tịch, không điều hành
04	Ông Nguyễn Khắc Lạc	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành
05	Ông Hoàng Đức Hòa	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành

- Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

STT	Họ và Tên	Chức vụ
01	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban Kiểm soát độc lập không điều hành
02	Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên
03	Bà Bùi Minh Thanh Đan	Thành viên độc lập không điều hành

- Số lượng thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:

	Họ và Tên	Chức vụ	Bằng cấp chuyên môn
01	Ông Đoàn Đức Vịnh	Chủ tịch HĐQT	Tiến Sỹ KHKT, Thạc Sỹ Kinh tế
02	Ông Nguyễn Hoàng Long	Phó Chủ tịch HĐQT	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
03	Ông Nguyễn Khắc Lạc	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	Tiến sĩ kinh tế
04	Ông Hoàng Đức Hòa	Thành viên HĐQT độc lập không điều hành	Cử nhân kinh tế
05	Ông Lê Anh Thi	Phó Tổng Giám Đốc	Thạc sỹ Tài chính
06	Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban Kiểm soát độc lập không điều hành	Cử nhân Tài chính - Kế toán
07	Bà Nguyễn Thị Bích Hồng	Thành viên Ban Kiểm soát	Cử nhân Kinh tế, Cử nhân Luật
08	Bà Bùi Minh Thanh Đan	Thành viên Ban Kiểm soát độc lập không điều hành	Cử nhân Ngoại Thương

Hoạt động của HĐQT

Tuân thủ Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010, Hội đồng quản trị đã có thay đổi thành viên: 1 thành viên HĐQT miễn nhiệm và được thay thế bằng 1 thành viên HĐQT khác. Như vậy, hiện tại Hội đồng quản trị Công ty bao gồm 05 thành viên, trong đó có 3 thành viên độc lập không điều hành. Việc bổ sung thêm thành viên độc lập không trực tiếp tham gia điều hành đã giúp tăng cường tính minh bạch, khách quan cũng như năng lực quản trị của HĐQT đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức thường xuyên trong năm để cập nhật, nhận định tình hình và đưa ra phương hướng chỉ đạo đối với Ban Tổng Giám đốc trong việc vận hành Công ty.

Tuân thủ tính đại diện cho cổ đông, tôn chỉ duy nhất trong các hoạt động của HĐQT là vì quyền lợi hợp pháp và chính đáng của cổ đông. Hoạt động của HĐQT trong năm bám sát thực tiễn của thị trường để đưa ra những định hướng phù hợp cho chiến lược kinh doanh của Công ty. Với sự sát sao và cẩn trọng trong công tác điều hành của HĐQT và Ban TGĐ, kết quả

hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm theo đúng phương hướng phát triển dài hạn, tập trung vào các thế mạnh.

Cùng với việc chỉ đạo triển khai các hoạt động nghiệp vụ, trong năm 2010, HĐQT và Ban TGĐ đã tập trung kiện toàn bộ máy tổ chức của Công ty nhằm đảm bảo năng lực cho sự phát triển dài hạn. Hệ thống thông tin, kiểm soát nội bộ được thiết lập đầy đủ, khoa học đảm bảo tính độc lập, hỗ trợ và an toàn cho hoạt động công ty. Nhờ vậy mà mặc dù trong năm 2010 có rất nhiều biến động thị trường bất lợi, khách hàng chao đảo nhưng hoạt động công ty vẫn giữ được ổn định và an toàn, tinh thần nhân viên được củng cố.

Hoạt động của Ban Kiểm Soát

Trong năm 2010, thành viên Ban Kiểm Soát (BKS) đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

Kiểm soát báo cáo tài chính: kiểm tra các báo cáo tài chính hằng quý và báo cáo tài chính năm 2010 về các số liệu tài chính cũng như thời gian hoàn thành việc lập báo cáo;

Kiểm soát hoạt động: thực hiện việc kiểm tra, đánh giá các quy trình làm việc của các bộ phận và việc tuân thủ quy trình.

Trong năm 2010, BKS đã làm việc với HĐQT, Ban TGĐ và Kiểm Soát Nội Bộ về các mặt hoạt động của Công ty.

Thù lao của HĐQT và Ban Kiểm Soát

Trước năm tài chính 2010 các thành viên HĐQT và BKS không nhận mọi thù lao. Theo Nghị Quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2010, thù lao của HĐQT và BKS như sau:

- Thù lao chi trả cho các thành viên HĐQT: 3 triệu đồng/tháng/ thành viên.
Tổng thù lao: 180.000.000 đồng/năm.

Thông qua hoạt động kiểm soát trong năm tài chính, BKS đánh giá hoạt động của Công ty đã tuân thủ đúng pháp luật, các quy định của UBCKNN, HOSE, HNX, Trung tâm Lưu ký chứng khoán và các quy trình nội bộ liên quan. Ban Kiểm soát nhất trí với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về hoạt động điều hành kinh doanh của Công ty.

- Thù lao chi trả cho các thành viên Ban Kiểm soát: 2 triệu đồng/tháng/ thành viên. Tổng thù lao: 72.000.000 đồng/năm.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ nắm giữ tại 31/12/2010	Tỷ lệ nắm giữ tại 31/12/2009	Tỷ lệ thay đổi (tăng (+)/ giảm (-))
Đoàn Đức Vịnh	Chủ tịch HĐQT	21,00%	2,53%	18,47%
Nguyễn Hoàng Long	Phó Chủ tịch	2,08%	4,17%	-2,08%
Nguyễn Thanh Hải	Phó Chủ tịch	10,42%	23,33%	-12,92%
Nguyễn Khắc Lạc	Thành viên	6,25%	13,39%	-7,14%
Hoàng Đức Hòa	Thành viên	3,47%	7,50%	-4,03%

Dữ liệu thống kê về Cổ đông góp vốn

Cơ cấu cổ đông

	SL CĐ nắm giữ	SL CP nắm giữ	% nắm giữ
I. Trong nước			
* Cá nhân	2,470	33,191,900	92.1997%
HDQT	5	15,593,700	43.3158%
Ban kiểm soát	3	405,500	1.1264%
CĐ khác	2,462	17,192,700	47.7575%
* Tổ chức	4	2,518,500	6.9958%
II. Nước ngoài	9	289,600	0.8044%
* Cá nhân	9	289,600	0.8044%
* Tổ chức	0	0	
Tổng cộng	2,483	36,000,000	100.000%

Cổ đông góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn trong nước

STT	Cổ đông	Tỷ lệ vốn góp	Số vốn góp (tỷ đồng)
1	Tổ chức	6,9958%	25,185
2	Cá nhân	92,1997%	331,919
	- HDQT	43,3158%	155,937
	- Ban KS	1,1264%	4,055
	- CĐ khác	47,7575%	171,927

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn góp vốn trong nước:

	Họ và tên	Số CMND/ Giấy CNDKKD	Địa chỉ thường trú/ Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2010	Tỷ lệ sở hữu tại 31/12/2009
1	Nguyễn Khắc Lạc	012006401 cấp ngày 28/01/1997 tại CA Hà Nội	17 Khu Nam Quang, Phú Mỹ Hưng, Q.7, HCM	6,25%	13,39%
2	Nguyễn Thanh Hải	022112497 cấp ngày 6/5/2008 do CA Tp HCM	11 Cư Xá Đô Thành, P.4, Q.3, Tp. HCM	10,51%	23,33%
3	Vũ Văn Hà	151199329 cấp 21/12/2005 tại CA Thái Bình	Xóm 8 An Bài, Quỳnh Phụ, Thái Bình	8,78%	8,33%
5	Đoàn Đức Vịnh	024501082 cấp ngày 16/03/2006 tại CA Tp. HCM	228 Mỹ Kim 1, 10 Tây, Phú Mỹ Hưng, Q7, Tp. HCM	20,99%	2,53%

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông tổ chức lớn góp vốn trong nước:

STT	Tên tổ chức	Mã số thuế	Địa chỉ công ty	Tỷ lệ sở hữu	Số vốn góp (tỷ đồng)
1	Công ty cổ phần Đầu tư Kim Cương	0304408231	225 Bến Chương Dương, P. Cò Giang, Q. 1, HCM	6,94%	24,98

- Cổ đông góp vốn nước ngoài : 0,8%, tương đương 288.000 CP

Hoạt động cộng đồng

Ý thức được rằng hoạt động kinh doanh để mang lại lợi ích kinh tế phải đi đôi với trách nhiệm cộng đồng, trong năm 2010, AVSC tiếp tục tham gia hoạt động xã hội và các phong trào do các Ban ngành tổ chức.

- Tổ chức 3 buổi tập huấn SV trường ĐH Bách Khoa kiến thức thực tế về giao dịch chứng khoán và tổ chức hoạt động của CTCK



- Tài trợ 28 triệu đồng và 4 thùng quà ủng hộ đồng bào miền Trung

- Đạt giải “Phong cách” hội thi Quần vợt do Sở GD CK Tp.HCM tổ chức.



- Tổ chức du lịch Đà Nẵng cho toàn thể nhân viên cùng gia đình nhân dịp sinh nhật công ty

- Tổ chức Đại hội Công Đoàn và bầu Ban Chấp Hành Công Đoàn với nhiệm kỳ 2 năm



Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2011

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(đã ký)

ĐOÀN ĐỨC VỊNH



AU VIET SECURITIES

• **Văn phòng chính:**

Lầu 3, 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp.HCM
ĐT: (848) 3821 6789 - Fax: (848) 3821 3399
Email: info@avsc.com.vn - www.avsc.com.vn

• **Chi nhánh Hà Nội:**

Tầng 3, Hà Thành Plaza, 102 Thái Thịnh, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: (844) 3936 6999
Fax: (844) 3826 2655